

Bài thơ “Sạch” của Trần Dần và những xu hướng tiếp cận đa dạng

Tran Dan’s “Sach” poem and its diverse approaches

Huỳnh Phước Lê
Phuoc Le Huynh

*Văn phòng Tạp chí Khoa học - Công nghệ Đại học Duy Tân, Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, Đà Nẵng, Việt Nam
Office of Duy Tan University Journal of Science and Technology, Duy Tan University, 03 Quang Trung, Danang, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 15/03/2019, ngày phản biện xong: 22/03/2019; ngày chấp nhận đăng: 01/04/2019)

Tóm tắt

Theo quan niệm của Mỹ học tiếp nhận, tác giả chỉ viết ra văn bản chứ chưa viết ra tác phẩm. Để văn bản trở thành tác phẩm phải có người đọc, phải có hành động đọc. Khi viết ra văn bản, tác giả đã chết, thậm chí văn bản (của tác giả đó) cũng đã chết, chỉ còn lại những tác phẩm (có khi là khác nhau) do người đọc bằng hành động đọc của mình tạo nên.

Bài báo này muốn kiến tạo nghĩa cho bài thơ “Sạch” (1963, Trần Dần) thông qua một vài cách tiếp cận.

Từ khóa: “Sạch”, Mỹ học tiếp nhận, người đọc, hành động đọc, kiến tạo nghĩa.

Abstract

According to the Reception aesthetics’s point of view, authors only create text, not works. In order to turn a text into a piece of work, there must be readers or it must be read. When writing a document, the author is dead, even the text (by that author) is dead as well, there are only works (sometimes different) created by readers’ reading action.

This article attempts to create a meaning for the poem “Sach” (1963, Tran Dan) through a few approaches.

Keywords: “Sach”, Reception aesthetics, readers, reading action, meaning creation.

1. Đặt vấn đề

Sạch

(A) Công viên chiều sạch

Thạch ngày...

Thơm giày

(B) Mây mài - lai bùn - chun quần - thăn mần
- gương trần - mâm đùi - mưa chùi - mưa nhài -
co cài - xoong nôi - vai mùi - dui kèo - kheo đồng
hồ - thơ cò - lơ rềm - tim phèn

bùn sen... men đèn

(C) Công viên chiều sạch

Thạch ngày... sao mát

(D) Ngọt nhoát - soạt nách - hạch thoát -
ngoạt xếch - lệch vát - hát - ngát - cát - thát vát
- vạt thía - mía - khía - tía - lía phía - tôi ngía -
quạt thoạt - loạt hạt - lạt nhạt - lạt loác - ngoạc
lác - làn nhàn - sao - sột soạt... thạch ngày

(E) Công viên chiều sạch... [1, tr. 154]

(Những A, B, C, D, E là do người viết thêm vào).

Xét về hệ hình, bài thơ nằm trong những “tiêu chí” của hệ hình Hiện đại. Những “đoạn” (B) và (D) không thể biết là một câu thơ hay một đoạn

thơ. Bài thơ đã vượt thoát ra khỏi những quy định về hình thức trong thơ truyền thống. Có những đoạn, thơ không liền mạch về cú pháp, về logic câu, về từ ngữ, về cụm từ ngữ... Hình ảnh cũng không xuất hiện liền mạch, không phân đoạn trước sau, thậm chí là xuất hiện phi lý.

Bài thơ có những đoạn khước từ ngôn ngữ sách vở, khước từ cả ngôn ngữ đời thường. Nó là một dạng siêu ngôn ngữ hoặc là phi ngôn ngữ. Tuy nhiên, với những đoạn (A), (C), (E), tác giả vẫn “duy trì” mối quan hệ chữ - nghĩa, người đọc vẫn có thể tìm thấy những sắc thái nghĩa của từ dù những từ này được lắp ghép với nhau không theo quy luật thông thường của hệ hình Tiên hiện đại. Đây là trường hợp của câu thơ: “*Công viên chiều sạch*”. “*Chiều*” ở đây có thể hiểu là chiều hướng hoặc buổi chiều (cả không - thời gian), khi kết hợp với “*sạch*” nó tạo ra nhiều sắc thái nghĩa cho “*sạch*”. Chúng ta đã có *chiều tím*, *chiều vàng*, *chiều thom*..., với Trần Dần còn có thêm *chiều sạch*. Hiểu “*chiều*” theo nghĩa nào thì câu thơ “*Công viên chiều sạch*” cũng mang lại một cảm giác nhẹ nhàng của một không - thời gian tin cậy.

Gọi bài thơ này thuộc hệ hình Hiện đại còn một lý do nữa. Bài thơ không có tính giải bày. Tác giả không cố ý giải bày bất cứ cảm xúc nào trong bài thơ, có chăng chỉ là những khơi gợi mơ hồ, thoáng qua. Nếu có một cảm xúc nào đó mà người đọc bắt gặp được thì đó là sự cảm nhận của riêng người đọc, chứ không phải bởi tác giả “bày” ra. Với những bài thơ ở hệ hình Hiện đại, cảm xúc chỉ được phát sinh và phát triển theo bản đồ cá tính, theo tâm trạng, theo nhân sinh quan, quan điểm độc giả. Nhà thơ không muốn/ không cần truyền cảm xúc cho người đọc.

Tuy nhiên, khi “câu thơ” thứ hai xuất hiện - *thạch ngày*..., bài thơ đã không thể được tri nhận ở hệ hình Hiện đại, nó đã sang một hệ hình khác: Hậu hiện đại, và nó cần được tiếp nhận ở những xu hướng khác nhau.

2. Một vài xu hướng tiếp cận

“Sạch” không phải là một bài thơ mới, nó đã

xuất hiện hơn nửa thế kỷ trên thi đàn. Tuy nhiên, điều hấp dẫn của “Sạch” là nó luôn luôn mới trong tâm đốn của các thế hệ người đọc. Sỡ dĩ như vậy vì “Sạch” giàu tính đa nghĩa của hình tượng nghệ thuật, của bản thân ngôn từ...Nói đúng hơn, tác giả của “Sạch” không cố ý làm nghĩa cho người đọc. Đời sống của “Sạch” là đời sống của những con chữ đầy bí ẩn, mà mỗi xu hướng tiếp cận lại thấy ra một bóng hình.

2.1. Trò chơi trẻ thơ

Những câu thơ trong đoạn (A):

Công viên chiều sạch

Thạch ngày...

Thom giày

không “ăn” với nhau về nghĩa nhưng lại “bắt vần” với nhau, câu này “trôi” ra từ câu kia, các câu gói vần với nhau như một đoạn đồng dao. Nhà thơ Dương Tường trong “*Lời bạt Mùa sạch*” cũng có cảm nhận này khi cho rằng thơ Trần Dần trong *Mùa sạch* có tính chất đồng dao [1, tr. 151].

Thực tế có nhiều bài đồng dao - những sáng tác của trẻ em, mà không phải người lớn nào cũng hiểu nghĩa dù đọc xuôi miệng vì có vần về và vần của nó cũng nối tiếp nhau như vậy, vần của chữ cuối trong câu này lại là vần của chữ đầu trong câu tiếp.

Chẳng hạn như bài đồng dao này:

“Sáu lẻ tư

Tư lên bảy

Bảy lẻ ba

Ba lên tám

Tám lẻ đôi

Đôi lên chín

Chín lẻ một

Một lên mười”.

(Chơi chuyên)

Các vần “gối đầu” lên nhau qua từng câu đồng dao. Đây cũng là một cách kết cấu các câu trong (A), (C), (E) và các nhóm từ cũng như từ đơn trong (B) và (D) của “Sạch”: “*Mây mài - lai bùn*

- *chun quần - thẩn mẩn*” hay “*vai mùi - dui kẻo - kheo đồng hồ - thơ cò - lơ rèm - tim phèn*”, hay “*Ngọt nhoát - soạt nách - hạch thoát - ngoạt xéch - lệch vát - hát - ngát - cát - thát vát - vạt thía - mía - khía - tía - lía phía*” hay “*quạt thoạt - loạt hạt - lath nhạt - lạc loác - ngoạc lác*”.

Tuy nhiên, nếu từ/chữ vật liệu trong đồng dao là vốn từ giao tiếp thông thường, sẽ dĩ chúng ta không rõ nghĩa vì chúng được lắp ghép với nhau theo tư duy trẻ em, chủ yếu là để bắt vần với nhau, và duy trì nhịp điệu trong một trò chơi, mà chỉ ai tham gia vào chơi mới hiểu được ngôn từ của bài đồng dao thì “*Sạch*” đưa ra một thứ ngôn ngữ không dùng trong giao tiếp. Trẻ em và cả người lớn không thể dùng những từ như thế, nhất là ở những đoạn (B) và (D). “*Sạch*” không phải là một bài đồng dao điển hình.

Trần Dần có những bài thơ mang phong vị đồng dao rất rõ ràng. Chẳng hạn như bài sau đây:

Bài hát người lớn

Đi chơi! Đi chơi!

Đầu trọc bình vôi

Hai tay hai hòn sỏi

Đi chơi! Đi chơi!

Hai tay hai hòn sỏi

Đầu trọc bình vôi...

Đi chơi! Đi chơi!

Ngôn từ trong bài thơ này là ngôn ngữ giao tiếp, người đọc vẫn có thể hiểu được bài thơ, có thể hình dung bài thơ như một tự họa chân dung của Trần Dần. Và cũng như đồng dao, bài thơ “*Bài hát người lớn*” không có kết thúc, nó vẫn có thể được đọc tiếp khi câu kết trở về với câu đầu tiên, nó là một cuộc chơi kéo dài, còn chơi thì thơ còn được đọc...

Tuy nhiên, với “*Sạch*”, hình bóng đồng dao chỉ thoáng hiện qua trong các vần bắt cầu và không đọng lại điều gì khác nữa. “*Sạch*” cần được đọc thêm một kiểu khác.

2.2. Trò chơi ngôn ngữ

Những “đoạn” (B) và (D) bao gồm những kí tự, gọi nó là tiếng Việt cũng không phải vì có những từ người Việt không đọc được. Và cũng không thể đọc nó bằng bất cứ ngôn ngữ nào, nó không phải là ngoại ngữ. Tất nhiên là dịch nó ra bất cứ ngôn ngữ nào cũng không được vì nhiều kí tự không cho nghĩa - không có nghĩa thì không thể tìm nghĩa tương đương trong ngôn ngữ khác. Khổ thay, nó cũng không phải là hội họa hay bất kỳ một loại hình nghệ thuật nào khác để “lên tiếng” bằng một thứ ngôn ngữ khác. Nó là thơ nhưng lại dùng một hệ thống kí tự không được cộng đồng công nhận. Vì nói như F. Saussure, “*một cá nhân tự mình không thể sáng tạo ra ngôn ngữ hay thay đổi nó đi; nó chỉ tồn tại chiếu theo một thứ khế ước giữa các thành viên của cộng đồng*” [4, tr. 123]. Như thế, hoặc là nhà thơ (muốn) cô đơn hoàn toàn khi viết những đoạn (B), (D) - không cần bất cứ một sự thấu hiểu nào của độc giả, hoặc đây là một trò chơi lắp ghép kí tự của nhà thơ.

(B) *Mây mài - lai bùn - chun quần - thẩn mẩn - gương trần - mâm đùi - mưa chùi - mua nhài - co cài - xoong nổi - vai mùi - dui kẻo - kheo đồng hồ - thơ cò - lơ rèm - tim phèn*

(D) *Ngọt nhoát - soạt nách - hạch thoát - ngoạt xéch - lệch vát - hát - ngát - cát - thát vát - vạt thía - mía - khía - tía - lía phía - tôi ngía - quạt thoạt - loạt hạt - lath nhạt - lạc loác - ngoạc lác - làn nhàn - sao - sột soạt... thạch ngày*

Đây là thơ hay không phải là thơ?

Theo lý thuyết của B. Tomashevski thì chúng vẫn là thơ: “*Ngôn ngữ thi ca là một trong những hệ thống ngôn ngữ mà chức năng giao tiếp bị chuyển ra hậu cảnh và những cấu trúc ngôn từ mang ý nghĩa tự trị*” [3, tr. 129]. Chức năng giao tiếp của ngôn ngữ trong (B) và (D) không những bị chuyển ra hậu cảnh mà còn bị vứt ra ngoài mọi tầm với của người đọc. Chúng trở thành những “đoạn” thơ không cần nghĩa, và nói như Phương Lựu, nhà thơ đang chơi một trò chơi ngôn ngữ:

“*Thơ* (Hậu hiện đại - NV) *không cần ý nghĩa cho nên thơ chỉ còn là trò chơi ngôn ngữ*” [2, tr. 262].

Phải chăng qua “*Sạch*” nhà thơ Trần Dần đang đi những bước đi của các nhà hậu hiện đại: “*Ngôn ngữ theo F. de Saussure có hai mặt là “cái biểu đạt” (âm thanh, chữ viết) và “cái được biểu đạt” (ý nghĩa, khái niệm). Chủ nghĩa hậu hiện đại rất sùng bái cái biểu đạt này, phóng đại vai trò to lớn của nó đến vô hạn, dẫn đến việc tùy tiện trong ghép từ, tạo câu, bất kể về mặt nội dung*” [2, tr. 70].

Đọc lại (B) và (D), chúng ta thấy (B) thiên về vần *bằng* và (D) thiên về vần *trắc*. (D) trắc để khi về (E) nó trở lại “*chủ âm*” *bằng* của toàn bài. (E) ở đây như là đoạn Coda của bản nhạc, quay lại chủ âm của toàn bài.

Ở những đoạn thơ này, các nhóm từ và các từ đơn lẻ xuất hiện tùy tiện, chỉ có chút gắn bó ở vần, tuy nhiên vần cũng không gò bó. Như vậy đây là một trò chơi mà các quy tắc không phức tạp, hay nói cách khác, người chơi tùy tiện mà chơi, và độc giả có quyền tham gia vào trò chơi, có quyền viết tiếp những nhóm từ hay những từ đơn theo kiểu mình muốn, chỉ với một nguyên tắc là các từ đưa vào không được có nghĩa (nghĩa vật liệu, cái biểu đạt) và theo vần *bằng* với (B) và theo vần *trắc* với (D).

Có thể chúng ta đã hiểu trò chơi ngôn ngữ của Trần Dần. Khi viết xong những đoạn (B), (D) với những dòng chữ vô nghĩa và ông ngồi chờ người đến chơi cùng. Ông đã để ngôn từ trong bài thơ tự mời gọi, tự thách đố người chơi. Và khi chúng ta tham gia viết tiếp những đoạn thơ, chúng ta có cảm tưởng Trần Dần vẫn ngồi đấy nhìn chúng ta bằng con mắt khuyến khích. Sở dĩ khuyến khích vì chúng ta đã chịu chơi trò chơi “*không giống ai*” với ông - một người cách tân thơ, một người chuyển thơ sang một hệ hình mới (hệ hình Hậu hiện đại) khi mà lý thuyết hệ hình đó trên thế giới mới phôi thai. Những kẻ đi trước thời đại như thế là những kẻ tận cùng cô đơn. Khi chúng ta tham gia vào *trò chơi* (kéo dài hai đoạn *thơ chơi*

(B) và (D)), Trần Dần đã không cô đơn trong trò chơi này, trong cuộc đời này. Bài thơ “*Sạch*” đã trở thành một sân chơi của Trần Dần. “*Khi chủ trương để ngôn từ tự thân vận động, thì viết lách chỉ còn là sân chơi ngôn từ, và nhà văn vẫn điều khiển trò chơi ấy ở hậu trường...*” [2, tr. 71].

Vẫn còn một cách đọc khác về “*Sạch*”.

2.3. Trò chơi cuộc đời

Trong hệ hình thơ Hiện đại và Hậu hiện đại không cần thiết phải yêu cầu tác giả cung cấp một nghĩa nào đó cho ta như trong hệ hình thơ Tiền hiện đại. Theo Đỗ Lai Thúy, “*không nhất thiết phải tìm xem nhà thơ nói gì, mà đó là cảm quan của người đọc. Nhà thơ dùng kỹ thuật ngôn từ để tạo chữ, người đọc dùng kỹ thuật giải ngôn từ để tìm nghĩa. Kỹ thuật giải ngôn từ của người đọc dựa trên những trải nghiệm của mình*” [5].

Trần Dần cũng đã từng phát biểu về thơ mini của mình như vậy cách đây 40 năm: “*Con CHỮ được ưu tiên...bạn con NGHĨA phải sáu phía ruồi bu, à à vo ve quanh con CHỮ*”. Hoặc: “*Tôi viết - tức là tôi để con CHỮ tự mình làm NGHĨA*” [1, tr. 474 - 475].

Trần Dần đã từng lên án cách đọc thơ của nhiều người là cứ chăm chăm đi tìm nghĩa của nó: “*Thói xấu của phần đông những người đọc thơ là tìm nghĩa trước khi tìm cảm giác*”. Trần Dần quan trọng cảm giác hơn là nghĩa của chữ. Từ cảm giác gọi lên trong thơ, người đọc mới hình thành nên nghĩa của chữ trong thơ ông.

Sạch là nghĩa chủ đề của bài thơ “*Sạch*” mà cũng là nghĩa chủ đề của tập thơ “*Mùa sạch*” (1964). Sạch là một cảm giác mà nhà thơ khao khát, là nhưng gì nhà thơ muốn được nhìn thấy trong cuộc sống. Cảm giác này xuất hiện ở nhiều bài thơ khác. Chẳng hạn bài “*Sau mưa*”:

Cột đèn mưa sạch

Con chim sẻ sạch

Tôi đi sành sạch

..... *Bốn bề*

Tia mắt sạch nhìn nhau [1; tr. 155]

Hay trong bài “*Tìm em*”

Anh vẫn tìm em qua thành phố sạch

Qua tình mơ xe cộ sạch

Qua chiều sương tỏa lạnh sạch

Tìm em... [1; tr. 155].

Thơ Trần Dần là vậy, để hiểu một bài phải đọc một tập. Có những bài có tính mặc định một cảm giác, rồi những bài khác giải bày cảm giác. Bằng cách đọc rộng ra như vậy, chúng ta dễ cảm nhận được một Trần Dần trong “Sạch”. Và cũng chỉ có thể lấy chính thơ Trần Dần mới giải nghĩa được về thơ ông.

Ngoài ra, để hiểu trọn vẹn bài thơ này cũng không thể bỏ qua cuộc đời tư riêng của Trần Dần. Sau “vụ” “Nhất định thắng”, Trần Dần có hơn 30 năm không được in thơ, những gì ông viết ra rất dễ bị sấm soi, kết tội. Trong hoàn cảnh như vậy, vì mê thơ nên ông vẫn phải viết nhưng ông viết bằng một giọng điệu khác, tự làm nhòe mờ nghĩa thơ mình, tự bóc nghĩa ra khỏi chữ để không có bất cứ một sự hiểu lầm nào có thể đến được từ thơ. Thơ của ông trở thành tiếng ú ớ của những người nói được mà không muốn/dám nói ra tiếng. Đây là cách ông tự kiểm duyệt thơ mình, tự xuất bản thơ mình.

Ngoài ra, để đỡ cô đơn, trong thơ, ông tự chơi với từ ngữ, tự tìm ra những quy luật tạo vần, tạo câu, cú pháp, theo cái kiểu của riêng ông. Đây là một thứ trò chơi ngôn ngữ. Đây là trò chơi chữ nghĩa mà cũng là trò chơi cuộc đời. Đam mê với trò chơi này, Trần Dần bước qua một hệ hình thơ mới, mà bây giờ gọi phổ biến là hệ hình thơ Hậu hiện đại.

3. Kết luận

Thơ Trần Dần là một sự đan xen hệ hình thơ trong từng tập thơ, thậm chí từng bài thơ. Các hệ hình thơ đan xen, cùng xuất hiện bên nhau, không có cái nào trước, cái nào sau.

Điều này do điều kiện xuất hiện các hệ hình

văn hóa, văn học ở Việt Nam không rõ ràng. Xã hội Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XX đã có điều kiện để xuất hiện một hệ hình thơ Hiện đại, Hậu hiện đại với những nhân vật tiêu biểu như Nguyễn Xuân Sanh (và nhóm Xuân Thu nhã tập), Trần Dần (và nhóm Dạ đài), Nguyễn Đình Thi, Yên Lan, Bích Khê,... Tuy nhiên, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, các điều kiện chính trị - xã hội đã không tạo điều kiện để hệ hình này phát triển, ít nhất là ở miền Bắc.

Có thể nói con đường thay đổi hệ hình thơ của Trần Dần (cũng như Lê Đạt) khác với Thanh Tâm Tuyền của miền Nam. Chính những biến cố cuộc đời đã tạo ra cái duyên cho Trần Dần, Lê Đạt (cũng như Hoàng Cầm và một số thi sĩ khác...) chuyển đổi hệ hình thơ mình, thực chất ở đây là tiến hành sự cách tân thơ Việt. Với riêng Trần Dần, việc cách tân thơ này là một lý do để ông tồn tại giữa cuộc đời trong tư cách một nhà thơ. Chính vì thế mà ông cách tân rất quyết liệt, đúng như nhận định của Phạm Thị Hoài: “*Trong văn học Việt Nam, tôi chưa biết một trường hợp nào mà ham muốn sáng tạo và cách tân quyết liệt như Trần Dần*” [1]. Từ 1958 đến cuối đời, Trần Dần đã lặng lẽ “làm quốc ngữ” trong bóng tối, kết quả là con chữ nào qua tay ông đều mang một cuộc đời mới. Và “Sạch” là một trường hợp như vậy.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Dần, *thơ*, NXB Đà Nẵng, 2008
- [2] Phương Lưu, *Lí thuyết văn học hậu hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, 2011
- [3] Huỳnh Như Phương, *Lý luận văn học (nhập môn)*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2014)
- [4] F. de Saussure, *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương* (Cao Xuân Hạo dịch), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005
- [5] Đỗ Lai Thúy, *Bước chuyển hệ hình thơ Việt từ tiền hiện đại sang hiện đại*, dẫn theo <http://vannghequan.doi.com.vn/Binh-luan-van-nghe/buoc-chuyen-he-hinh-tho-viet-tu-tien-hien-dai-sang-hien-dai7661.html>.